

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 05 – 05 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghét

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tâm

Ông Lê Văn Lil

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 05 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 04 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lý Trung Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1974, tại ĐH, Bạc Liêu. Nơi cư trú: Khóm T, phường H, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Lý Đức H, sinh năm 1956; Mẹ: Châu Hồng N, sinh năm 1957; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp GC, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/10/2022 Ngô Tô M đến nhà của bị cáo Lý Trung Đ ở khóm T, phường H, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu; Tại đây bị cáo Lý Trung Đ rủ Ngô Tô M đi tìm xe mô tô của người khác để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, được M đồng ý. Bị cáo Đ đã chuẩn bị 01 cây kiếm cộng lực bằng kim loại, 01 cây khoá 8 bằng kim loại, 02 đoạn kim loại bỏ vào ba lô để mang theo. Bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số 94H1 – 4156 của bà Châu Hồng N là mẹ ruột của Đ chở M từ nhà Đ đến địa bàn huyện ĐH để tìm tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 15/10/2022 khi đi ngang nhà ông Lê Thanh T thuộc ấp GC, xã ĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu thì Đ nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu River, màu sơn xanh, biển kiểm soát 72F – 8527 của ông T dựng trước nhà nên

dừng lại. M ở ngoài cảnh giới, Đ đi vào nhà lén lút dẫn xe ra lộ; Đ dùng tay bút dây max và khởi động xe nổ máy rồi M điều khiển xe mô tô trộm được, Đ thì điều khiển xe mô tô biển số 94H1 – 4156 về hướng GR. Khi đến đoạn đường thuộc ấp BC, xã ĐT thì bị lực lượng Công an xã ĐT đang tuần tra phát hiện và mời về trụ sở cơ quan làm việc. Tại đây Đ và M đều khai nhận hành vi lén lút lấy trộm xe của ông T.

Tại kết luận định giá số 38/HĐ ngày 10/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐH kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu River, màu sơn xanh, biển kiểm soát 72F – 8527 có giá trị còn lại là 9.900.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Trung Đ khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng đã truy tố.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS -KSĐT ngày 05/4/2023 truy tố bị cáo Lý Trung Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý Trung Đ phạm tội trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Trung Đ từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Vật chứng đã thu giữ là do bị cáo đem theo để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về nhà lo cho các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lý Trung Đ phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vì mong muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo nảy sinh ý định tìm tài sản của người khác chiếm đoạt. Vào ngày 14/10/2022 bị cáo Lý Trung Đ đã rủ Ngô Tô M tìm tài sản để lấy trộm và đã lấy trộm được xe mô tô nhãn hiệu River, màu sơn xanh, biển kiểm soát 72F – 8527 của ông Lê Thanh T có giá trị 9.900.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc

lén lúc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo là người rủ rê Ngô Tô M trộm cắp tài sản, bị cáo cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản. Tuy nhiên giữa bị cáo và Ngô Tô M không có sự phân công rõ ràng; đây là trường hợp đồng phạm đơn giản.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện và lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Đối với Ngô Tô M đã chết vào ngày 29/10/2022 nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[4] Căn cứ vào các tình tiết trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo là đúng với quy định của Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, đã trả xe mô tô biển số 72F - 8527 cho ông Lý Thanh T; trả xe mô tô biển số 94H1 - 4156 cho bà Châu Hồng N là đúng quy định. Đối với:

- 01 cây kiếm cộng lực được làm bằng kim loại có chiều dài 60cm, vị trí tay cầm có ốp nhựa màu đen dài 13cm, thân kiếm được làm bằng kim loại sơn màu xanh có chiều dài 34cm, đầu kiếm cắt được làm bằng kim loại đã rỉ sét dài 14cm, có dòng chữ U.S.A; 01 chìa khoá 8 được làm bằng kim loại màu trắng có 01 đầu hình tròn và 01 đầu hình chữ U.

- Chìa khoá 8 được làm bằng kim loại màu trắng có 01 đầu hình tròn và 01 đầu hình chữ U. Chìa khoá 8 dài 13cm, một bên có dòng chữ “CHROME VANADIUM” và một bên có dòng chữ “USA Standard”;

- 02 đoạn kim loại với mỗi đoạn có một đầu hình lục giác và một đầu dẹp, đều dài 8cm. Trong đó có 01 đoạn kim loại trên thân có chữ “STANDAR” và một đoạn kim loại trên thân có chữ “PH2”;

- 01 ba lô màu xám nâu, có viền màu cam rạch tôm, có nhiều ngăn phía trước và 02 quai ở phía sau, thân ba lô phía trước có chữ “ZARA FASHION”. Ba lô có chiều dài 46cm và chiều ngang 39cm.

Đây là công cụ mà bị cáo đem theo để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí Hình sự: Bị cáo Lý Trung Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Trung Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ Luật hình sự; xử phạt bị Lý Trung Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Lý Trung Đ phải chịu án phí 200.000 đồng.

3 Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy:

- 01 cây kiếm cộng lực được làm bằng kim loại có chiều dài 60cm, vị trí tay cầm có ốp nhựa màu đen dài 13cm, thân kiếm được làm bằng kim loại sơn màu xanh có chiều dài 34cm, đầu kiếm cắt được làm bằng kim loại đã rỉ sét dài 14cm, có dòng chữ U.S.A; 01 chìa khoá 8 được làm bằng kim loại màu trắng có 01 đầu hình tròn và 01 đầu hình chữ U.

- Chìa khoá 8 được làm bằng kim loại màu trắng có 01 đầu hình tròn và 01 đầu hình chữ U. Chìa khoá 8 dài 13cm, một bên có dòng chữ “CHROME VANADIUM” và một bên có dòng chữ “USA Standard”;

- 02 đoạn kim loại với mỗi đoạn có một đầu hình lục giác và một đầu dẹp, đều dài 8cm. Trong đó có 01 đoạn kim loại trên thân có chữ “STANDAR” và một đoạn kim loại trên thân có chữ “PH2”;

- 01 ba lô màu xám nâu, có viền màu cam rạch tôm, có nhiều ngăn phía trước và 02 quai ở phía sau, thân ba lô phía trước có chữ “ZARA FASHION”. Ba lô có chiều dài 46cm và chiều ngang 39cm.

(Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2023).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được Mêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện KSND huyện ĐH;
- Viện KSND tỉnh Bạc Liêu;
- CQĐT CA huyện ĐH;
- Thi hành án hình sự CA huyện ĐH;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Ghét